

Số: 168 /ĐHDK-ĐT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2018

V/v: Báo cáo thực hiện Quy chế
ba công khai năm học 2017 -2018

Kính gửi: Vụ Kế hoạch – Tài chính
Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy chế ba công khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU) báo cáo các nội dung như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế năm học 2017-2018

a) Cam kết chất lượng đào tạo: Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường năm học 2017-2018 các Ngành học: Kỹ thuật Địa chất, Kỹ thuật Dầu khí và Kỹ thuật Hóa học (biểu mẫu 20 đính kèm).

b) Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường năm học 2017-2018 (biểu mẫu 21 đính kèm).

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

a) Cơ sở vật chất: Công khai diện tích sàn xây dựng phục vụ trực tiếp cho quá trình đào tạo (biểu mẫu 22 đính kèm).

b) Đội ngũ về giảng viên cơ hữu của Trường (biểu mẫu 23 đính kèm).


3. Công khai tài chính

Công khai tài chính (biểu mẫu 24 đính kèm).

4. Địa điểm công khai

Công khai trên Website <http://www.pvu.edu.vn> và Bảng tin của Trường.
PVU kính báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- TTTTV(công bố trên website);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG


TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 20

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2017-2018**

Ngành: Kỹ thuật Địa chất, Kỹ thuật Dầu khí và Kỹ thuật Hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện tuyển sinh	Không tuyển sinh	Tuyển sinh	Tuyển sinh	Không tuyển sinh
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)			<p>Điều kiện cơ sở vật chất của Trường hiện tại đủ đáp ứng đào tạo cho 800 SV.</p> <p>- Phòng học, trang thiết bị: Trường hiện có 23 phòng học, 03 phòng học máy tính, 05 phòng học ngoại ngữ, 22 phòng thí nghiệm, 01 phòng thư viện, 38 phòng KTX. Các phòng học đều được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, cassette...</p>	
				<p>- Phòng thí nghiệm, thực hành: Nhà trường trang bị đầy đủ các phòng thí nghiệm, thực hành đáp ứng yêu cầu thực hành, thí nghiệm, thực tập của SV như: Phòng thí nghiệm Hóa học đại cương; Hóa vô cơ; Hóa lý; Vật lý; Thực hành Điện cơ bản; Điện tử; Vi xử lý; PLC; Thực hành Tin học; Cơ khí; Cơ học; Thủy khí; Thí nghiệm thiết bị dùng chung; thạch học và trầm tích; trung bày thiết bị khoan, khai thác dầu khí; Công nghệ khoan; Công nghệ mỏ; Công nghệ khai thác; Lọc dầu và phân tích dầu mỏ; Hóa dầu; Công nghệ chế biến khí và Quá trình và thiết bị trong công nghệ hóa học, Địa hóa; phân tích mẫu lõi, EOR; Vận lý Dầu khí và Hóa Dầu... Trường sẽ tiếp tục đầu tư thêm để hoàn thiện các phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập và NCKH</p>	
				<p>- Thư viện của Trường được trang bị hệ thống máy tính hiện đại, sách giáo trình, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử trong thư viện với số lượng 7.921 bản</p>	

III	Đội ngũ giảng viên		<p>Năm học 2017-2018, Trường có 49 giảng viên (kể cả cán bộ quản lý kiêm nhiệm giảng viên), có 46 người có trình độ trên đại học. Để đảm bảo hoạt động của Trường. Dự kiến Trường sẽ tuyển dụng thêm giảng viên. Số lượng CBNV trên cơ bản đủ để đáp ứng nhu cầu nhân lực hoạt động giảng dạy và quản lý của Trường trong vòng 3 năm tới. Tổng số giảng viên có mặt tại Trường đến hết tháng 03/2018 là 49 người (03 phó giáo sư, 23 tiến sĩ, 23 thạc sĩ và 03 kỹ sư).</p>	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		<p>Ngoài thời gian học chính khóa trên lớp SV còn được tham gia các hoạt động của các câu lạc bộ, các diễn đàn, các buổi nói chuyện chuyên đề, tư vấn chọn ngành học do các chuyên gia trong ngành Dầu khí trình bày... Đặc biệt hàng năm Nhà trường xét cấp học bổng cho những SV đạt loại giỏi trong học tập, rèn luyện và học bổng cho SV nghèo vượt khó.</p>	
			<p>Với sự tài trợ của các đơn vị thành viên và các liên doanh trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Nhà trường cũng xây dựng được Nguồn kinh phí tài trợ phát triển SV PVU với ngân sách lên đến gần 2 tỷ đồng. Nguồn quỹ này sẽ được sử dụng cho các hoạt động và học bổng của SV.</p>	
			<p>- Các hoạt động ngoại khóa: Sinh hoạt tập văn nghệ, TĐTT; Tổ chức tham quan, cắm trại; Nội dung giáo dục khác...: PVU luôn xác định bên cạnh việc học tập thì các hoạt động ngoại khóa đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình SV theo học tại Trường. Lãnh đạo Trường đã chỉ đạo Phòng Đào tạo và ĐTN Trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho SV như: Các buổi nói chuyện chuyên đề, tìm hiểu về ngành Dầu khí, các chương trình tình nguyện, an sinh xã hội như thăm, tặng quà cho trẻ em nghèo, gia đình chính sách; Tổ chức Lễ hội Văn hóa HSSV Dầu khí; Hội thao SV PVU với nhiều nội dung: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bơi lội, cờ vua, cờ tướng; Giao lưu văn nghệ; Tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức như Giải chạy Việt dã truyền thống báo Bà Rịa-Vũng Tàu; hoạt động hiến máu nhân đạo;</p>	

V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học			Sinh viên PVU có phẩm chất đạo đức tốt, tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Trường, các quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện nghiêm túc giờ học trên lớp theo thời khóa biểu đã được công bố; trật tự, chăm chú nghe giảng bài trong giờ học; yêu thương, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ, tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động ngoài giờ học như: văn nghệ, thể thao, các hoạt động đoàn, hội...	
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được			<p>Trường Đại học Dầu khí Việt Nam đảm bảo SV của Trường sau khi tốt nghiệp đạt được 10 tiêu chí chung. Các tiêu chí chuẩn đầu ra chung của SV Trường được cụ thể hóa bằng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm, năng lực hành vi và khả năng ngoại ngữ. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức, phẩm chất và thái độ: Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới XHCN; nhận thức đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; có nhận thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; có hoài bão phát triển sự nghiệp theo ngành nghề chuyên môn được đào tạo; say mê khoa học và không ngừng tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của ngành Dầu khí. - Trình độ tư duy: Có năng lực tư duy logic, hệ thống và sáng tạo. 	


			<p>- Năng lực chuyên môn: Nắm vững các kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và các kiến thức chuyên ngành; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thuần thục đáp ứng tốt cho yêu cầu làm việc trong môi trường công nghệ cao của ngành Dầu khí; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn; có khả năng áp dụng kiến thức toán học, khoa học, kỹ thuật; có khả năng thiết kế và tiến hành thí nghiệm cũng như phân tích và diễn giải dữ liệu; khả năng thiết kế một hệ thống, các thành phần hoặc một quá trình đáp ứng các yêu cầu thực tiễn như kinh tế, môi trường, xã hội, chính trị, đạo đức, sức khỏe và an toàn; có khả năng nhận biết, xác lập và giải quyết các bài toán kỹ thuật; có kiến thức rộng cần thiết để nhận thức được tác động của các giải pháp kỹ thuật kỹ thuật trong bối cảnh xã hội và toàn cầu; có khả năng ứng dụng các kỹ năng, kỹ thuật và công cụ khoa học tiên tiến vào thực tiễn khoa học; nắm bắt thực tiễn ứng dụng và tiến bộ trong lĩnh vực Dầu khí hiện nay và xu hướng phát triển của nó trong tương lai.</p>	
			<p>- Kỹ năng làm việc: Chủ động và tự chủ trong công việc, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm đa cấp độ; có kỹ năng lắng nghe hiệu quả; có khả năng thuyết trình ý tưởng một cách trong sáng, khúc chiết, thuyết phục; có kỹ năng đặt mục tiêu và tạo động lực làm việc để hoàn thành mục tiêu đề ra; có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả; có kỹ năng đàm phán.</p> <p>- Năng lực làm việc: Sau khi tốt nghiệp, SV của Trường có thể đảm nhận tốt các vị trí như: Kỹ sư thiết kế, kỹ sư vận hành, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu hoặc cán bộ giảng dạy về lĩnh vực Dầu khí. Bên cạnh đó, các kỹ sư tốt nghiệp của Trường có thể phấn đấu để đảm nhận những vị trí cán bộ điều hành hay cán bộ quản lý sau một vài năm làm việc.</p>	

			<p>- Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ: Đạt trình độ tiếng Anh từ 5.5 điểm IELTS trở lên; sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, học tập, nghiên cứu và các hoạt động nghề nghiệp; có khả năng hòa nhập ngay với môi trường học tập và làm việc quốc tế có sử dụng tiếng Anh.</p> <p>- Khả năng giao tiếp và ứng xử: Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng lời nói và văn bản trong nội bộ, với các đối tác trong nước và quốc tế; có kỹ năng ứng xử, tạo lập và quản lý mối quan hệ hiệu quả.</p>	
			<p>- Khả năng tự học tập và nghiên cứu: Nhận thức được sự cần thiết và có khả năng học tập suốt đời để tự đào tạo, tự nghiên cứu nhằm nhanh chóng thích ứng với khoa học - kỹ thuật và công nghệ hiện đại; có năng lực tổ chức công tác nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Khả năng quản lý bản thân và thích nghi với môi trường công tác: Có kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn; có ý thức không ngừng phát triển cá nhân và sự nghiệp; luôn có tư duy lạc quan và hành động tích cực; có khả năng thích nghi, hòa nhập nhanh chóng với mọi môi trường sống và làm việc; có tư duy mở toàn cầu.</p>	
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ		Sau khi tốt nghiệp, SV có thể đảm Nhận tốt Các công việc ở Các đơn vị trực thuộc tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Các nhà máy, xí nghiệp sản xuất theo chuyên ngành được đào tạo, Các công ty hoạt động cung cấp dịch vụ thương mại Kỹ thuật, Các tổ chức giáo dục và đào tạo, Các cơ quan quản lý nhà nước có chuyên môn liên quan.	

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 3 tháng 3 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
DẦU KHÍ VIỆT NAM
PVU



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 21

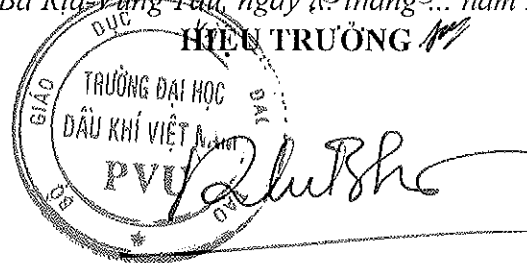
THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2017-2018**

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
a	Chương trình đại trà							
..	Ngành Kỹ thuật Địa chất	2011/2016	48	45	0	8	73.3	100%
		2012/2017	38	32	-	40	50	96.87%
		2013/2018	24	24	-	-	-	100% (dự kiến)
		2014/2019	12	12	-	-	-	100% (dự kiến)
		2016/2020	6	6				100% (dự kiến)
		2017/2021						Chưa phân ngành
..	Ngành Kỹ thuật Dầu khí	2011/2016	40	40	0	27	65	100%
		2012/2017	42	37	-	21	64	97.29%
		2013/2018	27	27	-	-	-	100% (dự kiến)
		2014/2019	17	17	-	-	-	100% (dự kiến)
		2016/2020	16	16				100% (dự kiến)
		2017/2021						Chưa phân ngành
..	Ngành Kỹ thuật Hóa học	2011/2016	40	39	0	12	87	100%
		2012/2017	39	34	-	8	67	88.00%
		2013/2018	29	29	-	-	-	100% (dự kiến)
		2014/2019	17	17	-	-	-	100% (dự kiến)

		2017/2021					Chưa phân ngành
b	Chương trình tiên tiến						
...	Ngành...						
...	...						
c	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh						
...	Ngành...						
...	...						
d	Chương trình ...						
...	Ngành...						
...	...						
II	Cao đẳng chính quy						
a	Chương trình đại trà						
...	Ngành...						
...	...						
b	Chương trình ...						
...	Ngành...						
...	...						
III	Sau đại học						
a	Chương trình đại trà						
	Ngành Công trình biển	2014/2017	15	14			93.33%
...	Ngành Công trình biển	2017/2019	8	8			100% (dự kiến)
...	...						
b	Chương trình ...						
...	Ngành...						
...	...						

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2018



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

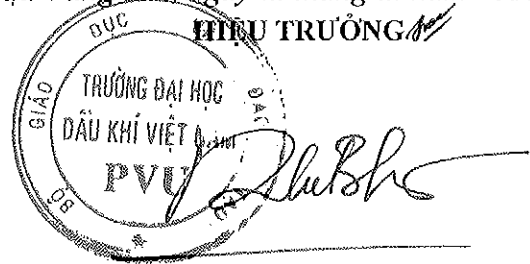
Biểu mẫu 22

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của
cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2017-2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất đai	ha	15
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	17
	Tổng diện tích	m ²	1430
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	1
	Tổng diện tích	m ²	180
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	5
	Tổng diện tích	m ²	300
4	Thư- viện	m ²	165
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	22
	Tổng diện tích	m ²	1940
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	
	Tổng diện tích	m ²	
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	38
	Tổng diện tích	m ²	1520
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	100
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m ²	180
	Diện tích nhà văn hóa	m ²	

	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m^2	40
	Diện tích bể bơi	m^2	
	Diện tích sân vận động	m^2	2000

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2018



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 23

THÔNG BÁO

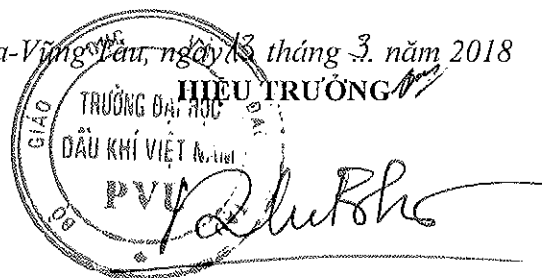
**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2017-2018**

Đơn vị tính: Người

ST T	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Chia theo trình độ đào tạo				
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	2=5+6 +7+8+9	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	49	0	4	23	23	3	0	0
1	Ban Giám hiệu	3	0	1	3	0	0	0	0
2	Khoa Dầu khí	24	0	0	12	10	2	0	0
3	Khoa Khoa học cơ bản	17	0	2	5	11	1	0	0
4	Phòng Đào tạo	3	0	0	1	2	0	0	0
5	Phòng Đối ngoại và Khoa học công nghệ	1	0	1	1	0	0	0	0
6	Trung tâm Bồi dưỡng nâng cao	1	0	0	1	0	0	0	0

Ghi chú: Báo cáo tại thời điểm 13/3/2018

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2018



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 24

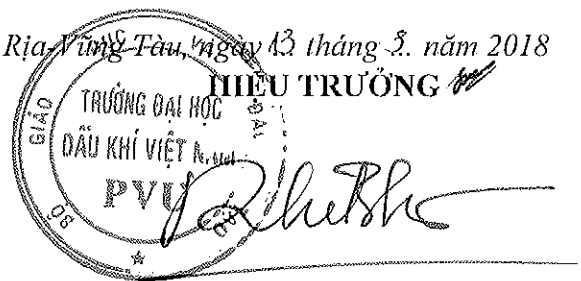
THÔNG BÁO

**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
Năm học 2017-2018**

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
I	Học phí hệ chính quy năm học 2016-2017	<i>Triệu đồng/năm/ sinh viên</i>	
1	<i>Tiến sĩ</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
2	<i>Thạc sĩ</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch (<i>Theo HP tín chỉ</i>)	22.0	
	3. Y dược	-	
3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	-	
4	<i>Đại học</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	12.0	
	3. Y dược	-	
5	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	-	
6	<i>Cao đẳng</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
II	Học phí hệ vừa học vừa làm năm học 2016-2017	<i>Triệu đồng/năm/ sinh viên</i>	
1	<i>Tiến sĩ</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	

	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
2	<i>Thạc sĩ</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	-	
4	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	-	
5	<i>Đại học</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
6	<i>Cao đẳng</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	-	
	1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông lâm, thủy sản	-	
	2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	-	
	3. Y dược	-	
IV	Tổng thu năm 2017	<i>Tỷ đồng</i>	11.154
1	Từ ngân sách	-	
2	Từ học phí, lệ phí	-	3.546
3	Từ nghiên cứu học học và chuyển giao công nghệ	-	0.525
4	Từ nguồn khác	-	7.083

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 5 năm 2018



TS. Phan Minh Quốc Bình

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BIỂU TỔNG HỢP

Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
Năm học 2017-2018

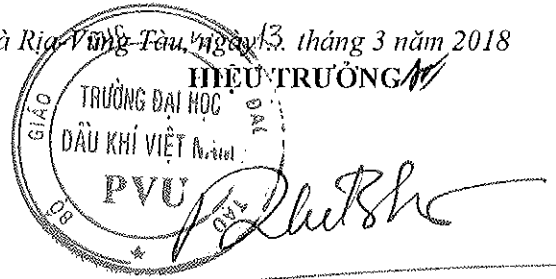
- Hình thức công khai: Trên website và Bảng tin của Trường

- Địa chỉ web: www.pvu.edu.vn

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng
1	Số ngành trường đang đào tạo	<i>Ngành</i>	3
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	<i>Ngành</i>	3
3	Diện tích đất của trường	<i>Ha</i>	15
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	<i>m2</i>	3535
4.1	<i>Diện tích giảng đường/phòng học</i>	<i>m2</i>	1430
4.2	<i>Diện tích thư viện</i>	<i>m2</i>	165
4.3	<i>Diện tích phòng thí nghiệm</i>	<i>m2</i>	1940
4.4	<i>Diện tích nhà xưởng thực hành</i>	<i>m2</i>	
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	<i>m2</i>	1520
6	Tổng số giảng viên cơ hữu hợp đồng dài hạn	<i>Người</i>	49
6.1	<i>Giáo sư</i>	<i>Người</i>	0
6.2	<i>Phó giáo sư</i>	<i>Người</i>	3
6.3	<i>TSKH, tiến sĩ</i>	<i>Người</i>	23
6.4	<i>Thạc sĩ</i>	<i>Người</i>	23
6.5	<i>Chuyên khoa Y cấp I, II</i>	<i>Người</i>	0
6.6	<i>Đại học</i>	<i>Người</i>	3
6.7	<i>Cao đẳng</i>	<i>Người</i>	0
6.8	<i>Trình độ khác</i>	<i>Người</i>	0
7	Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy:	<i>Người</i>	236
7.1	<i>Nghiên cứu sinh</i>	<i>Người</i>	
7.2	<i>Học viên cao học</i>	<i>Người</i>	8
7.3	<i>Chuyên khoa Y cấp II</i>	<i>Người</i>	
7.5	<i>Chuyên khoa Y cấp I</i>	<i>Người</i>	
7.4	<i>Đại học</i>	<i>Người</i>	
7.6	<i>Cao đẳng</i>	<i>Người</i>	
7.7	<i>Trung cấp chuyên nghiệp</i>	<i>Người</i>	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sĩ trở lên	<i>%</i>	94%
9	Tổng thu năm 2017	<i>Tỷ đồng</i>	11.154
9.1	<i>Từ ngân sách nhà nước</i>	<i>Tỷ đồng</i>	

9.2	Từ học phí, lệ phí	Tỷ đồng	3.546
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	0.525
9.4	Từ nguồn khác	Tỷ đồng	7.083

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 3 năm 2018



TS. Phan Minh Quốc Bình